

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế
một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực An toàn thực phẩm
thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ
phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn
phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số
118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục
hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng
Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 82/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của
UBND thành phố Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân
cấp, phối hợp quản lý an toàn thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý trên địa bàn
thành phố Huế kèm theo Quyết định số 66/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm
2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Chủ
tịch UBND thành phố về việc Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
một số nội dung tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025
của chủ tịch UBND thành phố về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới
ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Thiết bị y tế; Đào
tạo và Nghiên cứu khoa học; Dân số, Bà mẹ - Trẻ em; Phòng bệnh; An toàn thực*

phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 4579/TTr-SYT ngày 29 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. UBND cấp xã có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị mình trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố, Công TTĐT;
- Trung tâm PVHCC cấp xã;
- Lưu: VT, KSTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tài

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO
CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ**

(Kèm theo Quyết định số 3108 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
1.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế <i>Áp dụng đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bao gồm:</i> - <i>Cơ sở chế biến suất ăn sẵn; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; quán ăn, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (quy mô đến 200 suất ăn/lần phục vụ).</i> - <i>Bếp ăn tập thể: Ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất có quy mô từ 30 suất ăn/lần phục vụ đến 200 suất ăn/lần phục vụ do cấp huyện cấp giấy phép kinh doanh (trước ngày 01/7/2025) hoặc do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, mầm non (có quy mô đến 200 suất ăn/lần phục vụ), cơ sở mầm non dân lập, tư thục không quá 70 cháu; trong các cơ quan, đơn vị cấp xã.</i> - <i>Căng tin ăn uống: Trong các cơ quan, đơn vị cấp xã; trong các cơ sở do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, nhà trẻ, mầm non.</i> - <i>Các dịch vụ cung ứng suất ăn lưu động (dịch vụ cưới, hỏi, lưu động) không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với quy mô phục vụ đến 200 suất ăn/lần phục vụ</i>	1.013855	Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của chủ tịch UBND thành phố về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội; Thiết bị y tế; Đào tạo và Nghiên cứu khoa học; Dân số, Bà mẹ - Trẻ em; Phòng bệnh; An toàn thực phẩm quy định tại Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế (1.013855)

Áp dụng đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống bao gồm:

- Cơ sở chế biến suất ăn sẵn; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; quán ăn, cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (quy mô đến 200 suất ăn/lần phục vụ).

- Bếp ăn tập thể: Ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất có quy mô từ 30 suất ăn/lần phục vụ đến 200 suất ăn/lần phục vụ do cấp huyện cấp giấy phép kinh doanh (trước ngày 01/7/2025) hoặc do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, mầm non (có quy mô đến 200 suất ăn/lần phục vụ), cơ sở mầm non dân lập, tư thục không quá 70 cháu; trong các cơ quan, đơn vị cấp xã.

- Căng tin ăn uống: Trong các cơ quan, đơn vị cấp xã; trong các cơ sở do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; trong các trường học trung học cơ sở, tiểu học, nhà trẻ, mầm non.

- Các dịch vụ cung ứng suất ăn lưu động (dịch vụ cưới, hỏi, lưu động) không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với quy mô phục vụ đến 200 suất ăn/lần phục vụ)

a) Thời hạn giải quyết: 19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Các bước thực hiện	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ.	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến) cho Phòng Văn hóa-Xã hội - Thu phí, lệ phí.	04 giờ làm việc
Bước 2	Lãnh đạo phòng Văn hóa-Xã hội	- Nhận hồ sơ điện tử, xem xét việc thụ lý hồ sơ - Phân công người thẩm định, xử lý hồ sơ	04 giờ làm việc

Bước 3	Lãnh đạo, chuyên viên phòng Văn hóa-Xã hội	- Kiểm tra tính hợp lệ hồ sơ, xử lý hồ sơ và phản hồi, tương tác với cá nhân, tổ chức trong quá trình xử lý (qua hệ thống). - Tổ thư ký thực hiện thẩm định - Trong quá trình thẩm định tiến hành đối chiếu hồ sơ đã nộp trên hệ thống - Dự thảo kết quả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP * Nếu hồ sơ không hợp lệ thì trong vòng 01 ngày làm việc phải phản hồi cho CD/DN/TC biết. (Bảng văn bản hướng dẫn, điều nội dung không hợp lệ phải ghi rõ cụ thể được quy định tại văn bản nào). * Nếu hồ sơ hợp lệ: - Tổ chức thẩm định, đề xuất thời gian thẩm định với trưởng phòng HCTH sau khi được đồng ý ra thông báo nội dung thẩm định. Trong quá trình thẩm định Đoàn thẩm định có trách nhiệm đối chiếu hồ sơ trực tuyến so với hồ sơ gốc. - Nếu đạt dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP; - Nếu cần khắc phục cho thời gian khắc phục sau khắc phục: + Đạt: dự thảo kết quả Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP). + Không đạt dự thảo văn bản giám sát ngừng hoạt động.	104 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo phòng Văn hóa-Xã hội	Kiểm tra, soát xét, xác nhận trước khi trình Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã	Xem xét và ký kết quả	16 giờ làm việc
Bước 6	Bộ phận văn thư của UBND cấp xã	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã /Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ	08 giờ làm việc

Bước 7	- Bộ phận TN&TKQ của Trung tâm Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã; - Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và doanh nghiệp cung ứng dịch vụ.	- Xác nhận trên phần mềm một cửa - Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			152 giờ làm việc